

HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /BC-ĐGS

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm
trong thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước
thuộc thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội: Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về thành lập đoàn giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội; Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

Phần I

CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

I. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, Đoàn giám sát của HĐND Thành phố ban hành Kế hoạch giám sát số 07/KH-ĐGS ngày 18/3/2024 việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội kèm Đề cương báo cáo phục vụ công tác giám sát gửi đến các cơ quan, đơn vị là đối tượng giám sát.

Công tác thành lập đoàn, tổ chức giám sát được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và có nhiều đổi mới theo hướng hiệu lực, hiệu quả, thực chất. Trong đó, đã mời chuyên gia, lãnh đạo Ủy ban MTTQ Thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan liên quan tham gia Đoàn giám sát.

Đoàn giám sát chung đã chia thành 02 Đoàn giám sát trực tiếp và tiến hành giám sát trực tiếp đối với 13 cơ quan gồm 07 sở chuyên môn của UBND Thành phố và 06 quận, huyện¹; phạm vi giám sát là qua báo cáo của đơn vị theo đề cương và thảo luận trực tiếp tại đơn vị được giám sát, đồng thời giám sát qua báo cáo của các đơn vị gửi đến Thường trực HĐND Thành phố.

2. Các thành viên Đoàn giám sát đã thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ do Trưởng Đoàn giám sát phân công, tham gia đầy đủ các cuộc giám sát trực tiếp;

¹ 07 Sở chuyên môn: Văn phòng UBND Thành phố, Nội vụ, Tài nguyên&Môi trường; Kế hoạch&Đầu tư, Tài chính, Văn hóa& Thể thao, Giáo dục&Đào tạo. 06 quận, huyện: Ba Đình, Cầu Giấy, Hà Đông, Mê Linh, Phú Xuyên, Thạch Thất.

đồng thời nghiên cứu kỹ các tài liệu, báo cáo để đóng góp ý kiến, xây dựng dự thảo Báo cáo giám sát theo đúng trách nhiệm được giao.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Trên cơ sở Kế hoạch của Đoàn giám sát, 30/30 quận, huyện, thị xã; 22/22 sở, cơ quan ngang sở và một số đơn vị hiệp quản đóng trên địa bàn Thành phố đã có báo cáo với Đoàn giám sát; tổng số 30/52² đơn vị chậm gửi báo cáo theo tiến độ yêu cầu; cơ bản, các báo cáo đảm bảo đề cương yêu cầu của Đoàn giám sát. Đối với các đơn vị được giám sát trực tiếp, đã có 02/13 đơn vị báo cáo bổ sung đúng hạn, tuy nhiên còn 11/13 đơn vị (tỷ lệ 94,6%) báo cáo bổ sung chậm so với thời hạn yêu cầu của Đoàn giám sát. Báo cáo của UBND Thành phố cũng chưa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

(Kèm theo Phụ lục số 01 tổng hợp về việc chấp hành báo cáo của các đơn vị thuộc đối tượng giám sát).

2. Các đơn vị được giám sát trực tiếp đã nghiêm túc chấp hành kế hoạch, chương trình làm việc của Đoàn giám sát: thực hiện việc báo cáo theo đề cương yêu cầu; phục vụ hoạt động giám sát trực tiếp của Đoàn và bố trí địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn giám sát theo Kế hoạch của Đoàn giám sát đề ra.

Phần II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC HIỆN KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG, TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC THI CÔNG VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, các Chương trình công tác trọng tâm của Thành ủy, HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026 cũng đã thể chế thành các cơ chế, chính sách, biện pháp để đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh của Thủ đô.

Trong bối cảnh với những thuận lợi là cơ bản, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đặc biệt là ngay đầu nhiệm kỳ 2021-2026 thì Thủ đô cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có việc chưa có trong tiền lệ, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và tác động tiêu cực của tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực. Song với sự quan tâm lãnh đạo quyết liệt của Thành ủy và cấp ủy Đảng các cấp, với sự vào cuộc sâu sát, quyết liệt của HĐND; sự phấn đấu, cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp và sự nỗ lực, đồng hành của doanh nghiệp và Nhân dân Thủ đô, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2026 của Thủ đô đạt được kết quả tích cực.

² 15/30 (tỷ lệ 50%) quận, huyện gửi đúng hạn; 07/22 (tỷ lệ 31,8%) sở ngành gửi đúng hạn theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, 3 năm liên tiếp (2021-2022-2023) đều được Thành phố lựa chọn chủ đề công tác năm là: “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”. Đồng thời trong năm 2023, Ban Thường vụ Thành ủy đã quan tâm chỉ đạo và ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về “*Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội*”. HĐND Thành phố từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay cũng đã đặc biệt chú trọng về công tác cải cách hành chính, thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi công vụ. Cụ thể: tại các kỳ họp luôn dành thời gian thỏa đáng để tái chất vấn việc thực hiện các nội dung nghị quyết, thông báo kết luận chất vấn của HĐND Thành phố đã đến thời hạn giải quyết nhưng còn chậm, chưa hiệu quả; đã tiến hành giám sát và tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 đã chất vấn, ban hành nghị quyết về công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội; nhiều cuộc giám sát về giải quyết kiến nghị cử tri của các cơ quan Thành phố...

Qua giám sát cho thấy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền Thành phố ngày càng chủ động, sáng tạo, đã xác định được đúng trọng tâm, trọng điểm; công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp được tăng cường; việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực, tạo sự năng động, chủ động, nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố. Những kết quả đó đã đóng góp vào sự phát triển khá toàn diện của Thủ đô, kinh tế dần phục hồi, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng an ninh được giữ vững, công tác đối ngoại được mở rộng và tăng cường.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố Hà Nội đề ra 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, qua 3 năm thực hiện, được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, kinh tế-xã hội của Thủ đô duy trì tăng trưởng khá, tuy ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng GRDP giai đoạn 2021-2023 tăng 6,04% tuy thấp so với mục tiêu đề ra (7,5-8,0%) nhưng đạt cao hơn khoảng 1,16 lần mức tăng của cả nước; một số chỉ tiêu sẽ hoàn thành vượt và sớm so với kế hoạch đề ra như: tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn Quốc gia; số lượng, tỷ lệ giường bệnh, bác sỹ... Một số công việc lớn mang tính chiến lược, việc khó tồn tại qua một thời gian dài của Thành phố đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến tích cực như phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, phát triển các khu, cụm công nghiệp, tiếp tục quan tâm đầu tư cho hệ thống giáo dục, y tế, công viên, vườn hoa; quan tâm cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường thông qua việc hoàn thiện các dự án xử lý nước thải, rác thải; công tác cải tạo chung cư cũ tiếp tục được tập trung chỉ đạo thực hiện... Bên cạnh đó, các cơ quan hành chính của Thành phố đã tăng cường trong công tác cải cách hành chính, tăng cường hiệu quả, chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp với khối lượng công việc rất lớn, theo báo cáo của UBND Thành phố, từ năm

2021 đến hết tháng 3 năm 2024, các cơ quan hành chính của Thành phố đã giải quyết trên 12.143.087 hồ sơ thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm thực thi công vụ tại các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố cũng vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ một số nơi chưa thực sự nghiêm, cá biệt có nơi có biểu hiện buông lỏng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm công việc được giao, biểu hiện tâm lý “*bàn lùi*”, sợ sai, sợ trách nhiệm; một số cán bộ, công chức không thể hiện quan điểm tham mưu rõ ràng, không nhất quán trong công tác tham mưu; công tác phối hợp tham gia đóng góp ý kiến để tham mưu với Thành phố hoặc giải quyết những việc tồn tại đã lâu của một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm túc, vì trách nhiệm chung dẫn đến công việc chậm tiến độ. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn vi phạm, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thậm chí vi phạm pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ, PHÂN TÍCH KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Việc tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước

1.1. Ưu điểm

(1) UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố luôn chú trọng và nỗ lực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành từ phương châm 5 “*rõ*” năm 2021, 2022: “*rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả*”, “*một việc - một đầu mối xuyên suốt*” đến phương châm 3 “*rõ*” năm 2023: *Rõ quy trình giải quyết, tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc; Rõ thẩm quyền, trách nhiệm; Rõ kết quả kiểm tra, đôn đốc, xử lý người đứng đầu trong thực thi công vụ*. UBND Thành phố đã ban hành quy chế làm việc và thường xuyên cập nhật, bổ sung để đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo và phát huy được trách nhiệm của cá nhân. Hàng năm, UBND Thành phố đều đã xây dựng chương trình công tác, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí lãnh đạo UBND cũng như Ủy viên UBND Thành phố. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên UBND Thành phố đã tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ, sâu sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Công tác tổ chức hội họp đã từng bước được nâng cao chất lượng theo hướng thực chất, tăng cường tổ chức hình thức họp trực tuyến đảm bảo tiết kiệm thời gian và cắt giảm chi phí không cần thiết. UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, thành lập Tổ công tác kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, thường xuyên kiểm đếm và chỉ đạo tập trung giải quyết, qua đó đã giảm số lượng các nhiệm vụ so với trước khi thành lập Tổ công tác.

Các sở, ngành của Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã cũng đã thực hiện tốt việc xây dựng chương trình công tác hàng năm, xây dựng quy chế hoạt động, phân công công tác trong lãnh đạo cơ quan và lãnh đạo của địa phương. Chấp hành nghiêm túc chế độ hội họp. Tại các sở ngành của Thành phố đã giao phòng chuyên

môn hoặc văn phòng, tại UBND các quận, huyện, thị xã cũng đã giao Văn phòng HĐND&UBND thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ.

(2) Để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước, tập thể UBND Thành phố đã tổ chức họp, thẳng thắn chỉ ra các nhóm tồn tại, hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức trên các lĩnh vực điều hành kinh tế-xã hội của Thành phố cần tiếp tục quyết tâm tập trung khắc phục, đổi mới trong năm tiếp theo và xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố đã được tập trung chỉ đạo và có những chuyển biến trong kết quả thực hiện, từng bước khắc phục những điểm số, chỉ số còn thấp. Chỉ số cải cách hành chính PAR Index của Thành phố từ năm 2021 đến nay luôn nằm trong top 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến ngày càng sâu rộng; đã đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(3) UBND Thành phố đã chỉ đạo làm tốt công tác rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của 100% sở, ngành, cơ quan thuộc Thành phố và chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện tốt nội dung này. Các Sở, ngành Thành phố đã bám sát các quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ cũng như hướng dẫn của các bộ, ngành để tham mưu với UBND Thành phố tổ chức thực hiện.

(4) Việc xây dựng, rà soát, sửa đổi nội quy, quy chế, quy trình làm việc, quy trình giải quyết công việc nội bộ được thực hiện thường xuyên. Đến nay, 100% các Sở, cơ quan tương Sở, UBND quận, huyện, thị xã đã thực hiện tự công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015 và thực hiện đầy đủ việc duy trì hệ thống quản lý chất lượng.

UBND Thành phố đã ban hành 25 Quyết định, công bố 126 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố, đơn giản hóa 28/126 TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố, theo đó cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, các bước quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ. Các Sở, ban, ngành đã phê duyệt 470 quy trình giải quyết công việc nội bộ tại Sở; cấp huyện ban hành 1.806 quy trình; cấp xã ban hành 3.001 quy trình giải quyết các công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính) và 136 quy trình liên thông giải quyết công việc cấp xã và cấp huyện.

(5) Hàng năm, UBND Thành phố đều ban hành kế hoạch và quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công vụ. Tại các cơ quan, đơn vị thành lập nhiều đoàn kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành thời gian làm việc, thực hiện văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, giải quyết thủ tục cho công dân. Từ đầu năm 2021 đến nay, toàn Thành phố đã tiến hành 4.479 cuộc kiểm tra công vụ, trong đó Đoàn Kiểm tra công vụ Thành phố thực hiện 139 cuộc kiểm tra; các sở, ban, ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã và đơn vị hiệp quản thực hiện 4.340 cuộc kiểm tra; xử lý kỷ luật 1.759 trường hợp (Khiển trách 1.520 trường hợp; Cảnh cáo

173 trường hợp; Hạ bậc lương 06 trường hợp; Cách chức 09 trường hợp, Bãi nhiệm 01 trường hợp; Buộc thôi việc 50 trường hợp)

(Kèm theo Phụ lục số 02 tổng hợp kết quả công tác kiểm tra, việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức của từng khối sở ngành, cấp huyện, cấp xã)

(6) Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chiếm tỷ trọng lớn trong quá trình đánh giá; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu được gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao. Thành phố triển khai tới 100% các đơn vị thực hiện nghiêm Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 28/10/2021 của Thành ủy Hà Nội về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội và Quyết định số 3251-QĐ/TU ngày 16/8/2022 của Thành ủy Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1841-QĐ/TU.

(Kèm theo Phụ lục số 03 tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo từng khối sở ngành, cấp huyện, cấp xã)

1.2. Hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1) Việc xây dựng chương trình công tác tại một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, dàn trải phân công trách nhiệm chưa rõ ràng trong lãnh đạo đơn vị; một số việc còn chồng chéo nhiệm vụ do quy chế làm việc, quy chế phân công công tác chưa rõ.

(2) Công tác tổ chức hội nghị, cuộc họp một số thời gian tại một số cơ quan chưa thực sự khoa học, chất lượng chưa cao, nội dung họp còn dàn trải, thời gian họp và việc gửi tài liệu còn gấp, một số thành phần được triệu tập họp chưa đúng nên hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành còn hạn chế, dẫn đến phải tổ chức họp nhiều lần.

**** Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc, quy trình giải quyết của các sở ngành chuyên môn, và UBND các quận, huyện. Đồng thời trực tiếp là trách nhiệm của các sở ngành, quận huyện trong xây dựng quy chế, quy trình, phân công công tác và chưa nghiêm túc quán triệt thực hiện tốt các quy trình, quy chế về tổ chức hội, họp.***

(3) Việc theo dõi đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, nhất là tại một số địa phương quận, huyện chưa được thường xuyên, kịp thời; phương thức theo dõi, đôn đốc chưa được thực hiện khoa học, chưa cập nhật được kết quả giải quyết.

**** Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của các quận, huyện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chưa áp dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ.***

(4) Một số chỉ số, điểm thành phần trong chỉ số cải cách hành chính của Thành phố chưa thực sự được cải thiện. Mặc dù UBND Thành phố, Ban chỉ đạo

của Thành phố đã ban hành nhiều kế hoạch để khắc phục nhưng có những chỉ số bị tụt lùi nhiều bậc so với năm trước như Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tụt từ vị trí 9/63 năm 2021 xuống vị trí 28/63 năm 2023; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) từ vị trí 9/63 năm 2021 xuống vị trí 15/63 tỉnh, thành phố. Công tác tham mưu của một số sở, ngành với UBND Thành phố để khắc phục, tổ chức thực hiện khắc phục chưa có giải pháp cụ thể.

(5) Một số TTHC, TTHC nội bộ và quy trình giải quyết công việc nội bộ sau khi thực hiện phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết của HĐND Thành phố vẫn chậm ban hành. Quy trình giải quyết công việc nội bộ đối với UBND xã và UBND phường còn chậm trong việc chỉ đạo xây dựng và ban hành³.

(6) Vẫn còn một số hồ sơ giải quyết TTHC để xảy ra quá hạn, kết quả giải quyết một số hồ sơ TTHC chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhất là đối với một số TTHC như: Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (*tổng 03 năm chậm 16.157 hồ sơ*); cấp Phiếu lý lịch tư pháp (*tổng 3 năm chậm 1.704 hồ sơ*); TTHC lĩnh vực đất đai (*tổng 3 năm chậm 302 hồ sơ*). Nguyên nhân là do số lượng hồ sơ TTHC liên quan đến các lĩnh vực này khối lượng rất lớn, một số hồ sơ nội dung phức tạp phải xác minh, kiểm tra, trong khi số lượng cán bộ, công chức còn hạn chế; hệ thống phần mềm chưa đáp ứng dẫn đến quá tải.

(Kèm theo Phụ lục số 04 về tổng hợp kết quả giải quyết TTHC)

Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng còn thấp⁴; còn một số dịch vụ công trực tuyến mang tính hình thức; tỷ lệ số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn thấp so với mức chung của cả nước⁵. Cổng dịch vụ công Thành phố và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố đang vận hành trong giai đoạn đầu, còn xuất hiện nhiều lỗi kỹ thuật, gây khó khăn cho các đơn vị trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC.

Việc thực hiện số hóa tại Bộ phận một cửa các Sở, ngành và Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đang bị chậm so với lộ trình đề ra do thiếu hướng dẫn chi tiết về quy định đối với lưu trữ hồ sơ điện tử của Bộ Nội vụ và các đơn vị liên quan; việc ban hành hướng dẫn và thống nhất danh mục mã số hồ sơ, thành phần hồ sơ số hóa chưa được các Bộ chủ quản hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện.

(7) Một số sở ngành chậm nghiên cứu, tham mưu ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức đơn giá nên còn thiếu căn cứ để triển khai một số nhiệm vụ.

*** Nguyên nhân trách nhiệm của những hạn chế về công tác cải cách hành chính nêu trên:**

- 5 trong 10 chỉ số thành phần của Hà Nội trong PCI 2023 giảm so với 2022 là: "Tiếp cận đất đai", "Tính minh bạch", "Cạnh tranh bình đẳng", "Đào

³ Ngày 04/5/2024, UBND Thành phố mới ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND về việc rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội năm 2024.

⁴ Theo tổng hợp thi hiện nay kết quả của Thành phố mới đạt 12,39%, trong đó mức của cả nước là 64,38%.

⁵ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC của Thành phố mới đạt 11,48%, so với cả nước là 58,57%.

tạo lao động" và "Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự". Trách nhiệm thuộc các sở, ngành tham mưu đối với các chỉ số này là: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố; Sở Lao động Thương binh và xã hội; Sở Tư pháp Thành phố.

- Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 thấp và đặc biệt tại một số chỉ số nội dung giảm điểm so với năm 2022 thuộc trách nhiệm của các sở, ngành tham mưu là: Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra Thành phố; Sở Y tế; Sở Giáo dục & Đào tạo; Sở Nội vụ; Văn phòng UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an Thành phố.

- Hạn chế của việc hồ sơ quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính về các lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp, lĩnh đai, cấp phiếu lý lịch tư pháp thuộc trách nhiệm của các sở, ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Một số hạn chế của Cổng dịch vụ công Thành phố và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố thuộc trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Hạn chế trong việc chậm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công... thuộc Giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố và của Sở Tài chính trong việc tham mưu với UBND Thành phố để chỉ đạo đơn đốc thực hiện.

- Hạn chế trong việc một số cơ quan, đơn vị có phạm vi chức năng, nhiệm vụ lớn, song số lượng quy trình giải quyết công việc hành chính nội bộ được xây dựng và ban hành còn quá ít, chưa ban hành đầy đủ các quy trình để thực hiện thuộc trách nhiệm của một số sở, ngành như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng...

(8) Trong báo cáo của UBND Thành phố chưa đánh giá, làm rõ được kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, thực hiện và đánh giá việc thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động giữa các sở, ngành và tương đương, giữa các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện. Trong khi rất nhiều hạn chế, bất cập trong việc thực hiện các nhiệm vụ có nguyên nhân từ việc phối hợp giữa các sở, ngành, quận huyện còn chưa chặt chẽ, chưa rõ ràng nhiệm vụ cụ thể.

(9) Công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra và công tác kiểm tra của một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên, hiệu quả còn chưa cao. Trong việc kiểm tra chưa phát hiện, làm rõ được các vấn đề còn hạn chế, thiếu sót, còn có biểu hiện nể nang. Một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ kiến nghị của Đoàn kiểm tra công vụ Thành phố.

(10) Một số cơ quan, đơn vị còn thiếu quyết liệt, có một số nơi việc thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức người lao động hàng tháng qua phần mềm của Thành ủy còn có biểu hiện thiếu nghiêm túc, một số nơi, một số cá nhân chưa đảm bảo hoàn thành tiến độ đánh giá, xếp loại theo yêu cầu.

*** Trách nhiệm của hạn chế trên thuộc các cơ quan sở, ngành Thành phố và cơ quan tham mưu là Sở Nội vụ Thành phố.**

(11) Ý thức chấp hành quy định về giờ giấc làm việc, nội quy, quy chế của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa gương mẫu trong triển khai thực hiện các bộ quy tắc ứng xử của Thành phố; người đứng đầu một số đơn vị thiếu gương mẫu trong việc thực hiện, nể nang trong xử lý các vi phạm. Tinh thần, thái độ của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ chưa cao; một số cán bộ, công chức, viên chức chưa gương mẫu trong triển khai, thực hiện các bộ quy tắc ứng xử của Thành phố. Một số cán bộ, công chức, viên chức thiếu rèn luyện, tu dưỡng, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, buông lỏng quản lý dẫn đến phải xử lý kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự.

**** Trách nhiệm của hạn chế trên là của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nêu tại Phụ lục số 02 kèm theo Báo cáo này.***

2. Việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

2.1. Ưu điểm

(1) Từ đầu năm 2021 đến nay, số lượng công việc theo chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Thành phố là rất lớn. Trong 03 năm 2021, 2022, 2023 xử lý tổng số 34.929 văn bản của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và bộ, ban, ngành; tổng số nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao UBND Thành phố là 453 nhiệm vụ.

(2) UBND, Chủ tịch UBND Thành phố đã trực tiếp xử lý, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện, đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tiến độ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tính đến nay, cơ bản các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đã được triển khai thực hiện và hoàn thành với kết quả tốt.

Một số việc mới, việc khó đã thực hiện như: kịp thời kiểm soát dịch, bệnh Covid-19, góp phần quan trọng cùng cả nước kiểm soát dịch bệnh và tạo đà phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô; Kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Thành phố đã sớm ban hành Chương trình hành động số 14/CTr-TU ngày 31/5/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố. Ban hành 10 Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy để triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đồng thời, Thành phố đã tích cực, chủ động trong việc chuẩn bị và chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức thành công bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn. Tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020 và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô Hà Nội năm 2012, trên cơ

sở đó đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô. Đã xây dựng trình HĐND Thành phố thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố; tập trung hoàn thiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp giữa năm 2024.

2.2. Hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND Thành phố vẫn còn một số nhiệm vụ để xảy ra quá hạn. Số nhiệm vụ quá hạn 03 năm của Chính phủ giao cho UBND Thành phố là 13/453 nhiệm vụ (2,9%).

(Kèm theo Phụ lục số 05 về tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao)

3. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Thành ủy, HĐND Thành phố, cấp ủy và HĐND cùng cấp giao

3.1. Ưu điểm

(1) UBND Thành phố đã chủ động, tích cực triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố đã bám sát chỉ đạo và trực tiếp xử lý văn bản, phân công các đồng chí lãnh đạo, thành viên UBND Thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Tổng 03 năm đã tiếp nhận và xử lý 7.751 văn bản của Thành ủy và các cơ quan Thành ủy trong đó tổng số 3.696 văn bản chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, đồng chí Bí thư Thành ủy và các đồng chí Thường trực Thành ủy, đã hoàn thành 3.214/3.696 nội dung (87%).

(2) UBND Thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, văn bản do HĐND, các cơ quan của HĐND Thành phố yêu cầu. Tiếp nhận tổng số 1.347 văn bản, trong đó có tổng số 145 Nghị quyết về cơ chế chính sách.

(3) UBND các cấp đã thực hiện tương đối nghiêm túc các nhiệm vụ do cấp ủy, HĐND cùng cấp giao tổ chức triển khai thực hiện.

3.2. Hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1) Tính đến hết năm 2023, còn 13% tổng số nội dung, nhiệm vụ do Thành ủy giao UBND Thành phố chưa làm rõ kết quả giải quyết. Đến ngày 10/6/2024, còn tồn tại 10 nhiệm vụ năm 2022 và 12 nhiệm vụ năm 2023 chưa hoàn thành, nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch, thủ tục đầu tư...

(2) Trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Thành ủy giao UBND Thành phố còn một số nhiệm vụ chậm, muộn trong tổ chức thực hiện. Một số nhiệm vụ, nội dung báo cáo, trình xin ý kiến chất lượng còn chưa cao.

(3) Chưa có số liệu tổng hợp được từ UBND các quận, huyện, thị xã về số lượng nhiệm vụ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, HĐND cùng cấp giao do chưa có hệ thống phần mềm thống kê được các nhiệm vụ này.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý vi phạm kỷ luật và đề xuất các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ Thành phố giao chưa thực sự quyết liệt, có hiệu quả, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn.

** Nguyên nhân trách nhiệm của những hạn chế nêu trên trước hết thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và trách nhiệm trực tiếp của các sở, ngành được giao nhiệm vụ.*

4. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo yêu cầu của HĐND các cấp Thành phố

4.1. Trong công tác tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND Thành phố

4.1.1. Ưu điểm

(1) Trên cơ sở Chương trình phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Thành phố và Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã chủ động xây dựng các nội dung công tác, thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến và đề xuất các vấn đề lớn, nhạy cảm liên quan đến các tầng lớp Nhân dân để xin ý kiến Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Ủy ban MTTQ Thành phố cùng các đoàn thể thống nhất. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã cũng đã làm tốt công tác phối hợp với Thường trực HĐND cùng cấp thực hiện theo quy chế để thực hiện tốt công tác xây dựng nghị quyết và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND cấp mình.

(2) UBND Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND Thành phố trong việc rà soát, xây dựng Kế hoạch định hướng xây dựng nghị quyết của HĐND Thành phố khóa XVI, giai đoạn 2022-2026; đồng thời đã thường xuyên rà soát, trình Thường trực HĐND Thành phố ban hành danh mục văn bản QPPL dự kiến trình HĐND Thành phố và UBND Thành phố thông qua theo từng năm. Từ năm 2021-2023, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu chuẩn bị 244 nội dung, đăng ký trình 96 nội dung quy phạm pháp luật trình HĐND Thành phố.

(3) UBND Thành phố đã kịp thời ban hành các kế hoạch triển khai và chỉ đạo thực hiện hiệu quả 140 Nghị quyết của HĐND Thành phố về cơ chế, chính sách là căn cứ, cơ sở pháp lý quan trọng để Thành phố sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tạo chủ động trong thực hiện phát triển kinh tế-xã hội Thủ đô.

4.1.2. Hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1) Việc xây dựng một số Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách còn chậm ban hành so với chỉ đạo, kế hoạch chung; cá biệt còn một số chính sách còn chưa được ban hành. Mặc dù UBND Thành phố đã giao Sở Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn nhưng việc rà soát, hệ thống hóa cũng như việc đề xuất xây dựng VBQPPL của Thành phố còn chậm, thậm chí nhiều văn bản còn bỏ sót còn không

báo cáo hoặc không kịp thời báo cáo đăng ký kế hoạch xây dựng để Thành phố xem xét ban hành.

(2) Việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL chưa thực sự được các cơ quan chuyên môn quan tâm đúng mức. Còn tình trạng một số VBQPPL đã ban hành có sự thay đổi về căn cứ pháp lý của nội dung quy phạm nhưng chậm được nghiên cứu sửa đổi hoặc bãi bỏ... Bên cạnh đó, trong việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố để đưa vào kế hoạch còn một số nội dung chưa đủ cơ sở pháp lý nhưng vẫn đề xuất dẫn đến không đảm bảo theo kế hoạch.

(3) Việc triển khai kế hoạch xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND Thành phố cần tiếp tục quan tâm như: một số nội dung trong kế hoạch xây dựng và ban hành nghị quyết phải thay đổi hình thức ban hành; việc xin hoãn, lùi thời gian ban hành do công tác lập hồ sơ xây dựng nghị quyết chưa đảm bảo; việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết gửi các Ban của HĐND Thành phố để thẩm tra còn chưa đảm bảo về thời gian, thành phần hồ sơ, chất lượng nội dung dự thảo còn hạn chế, nhất là ở lĩnh vực kinh tế-ngân sách ... dẫn đến công tác thẩm tra của các Ban của HĐND Thành phố gặp nhiều khó khăn.

**** Nguyên nhân trách nhiệm của những hạn chế của cấp Thành phố nêu trên thuộc trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc của UBND Thành phố. Đồng thời trách nhiệm của cơ quan chủ trì tham mưu là Sở Tư pháp; trách nhiệm của các sở ngành được giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng nghị quyết như: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải, Sở Văn hóa và Thể thao...***

(4) Ở cấp huyện: công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, trong đó có nghị quyết của HĐND còn một số hạn chế, bất cập. Còn một số nghị quyết của HĐND cấp huyện có lỗi về không đúng thẩm quyền, chưa đảm bảo về nội dung, thể thức trình bày cần phải xử lý và khắc phục. Việc chấp hành chế độ về thời gian của UBND để gửi một số loại hồ sơ trình nghị quyết của HĐND cấp huyện vẫn còn chậm, trong đó chủ yếu là lĩnh vực kinh tế-ngân sách. Cơ bản ở các quận, huyện đều chưa xây dựng và ban hành kế hoạch xây dựng nghị quyết của HĐND.

**** Nguyên nhân trách nhiệm của hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trong việc chỉ đạo xây dựng và trình HĐND cấp huyện để ban hành các nghị quyết.***

4.2. Trong việc tổ chức triển khai thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, kết luận sau giám sát của HĐND

4.2.1. Ưu điểm

(1) Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay, HĐND Thành phố đã thực hiện 06 cuộc giám sát chuyên đề, 05 phiên chất vấn tại kỳ họp với 10 nhóm vấn đề; Thường trực HĐND Thành phố tổ chức 08 cuộc giám sát, khảo sát; 01 phiên chất vấn và 03 phiên giải trình của Thường trực HĐND; các Ban của HĐND Thành phố tổ chức tổng số 54 cuộc giám sát khảo sát. Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND, các báo cáo của các Đoàn giám sát, các Thông báo kết luận của Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố,

UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các kết luận giám sát, chất vấn của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND Thành phố.

(2) Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp huyện đã tổ chức tổng số 1.997 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề, Thường trực HĐND cấp huyện tổ chức được tổng số trên 140 phiên chất vấn, giải trình. Cơ bản UBND các quận, huyện, thị xã đều đã có ý thức trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện các kiến luận giám sát, chất vấn, giải trình của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cùng cấp. Một số quận, huyện đã thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nhất là hoạt động giám sát để thực hiện theo dõi, cập nhật kết quả, đôn đốc, tái giám sát việc triển khai thực hiện.

4.2.2. Hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1) Việc chỉ đạo thực hiện các yêu cầu, kết luận, kiến nghị sau giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND của cả cấp Thành phố và cấp huyện còn bất cập. Một số nhiệm vụ được giao sau giám sát của HĐND Thành phố chưa UBND Thành phố phân công cụ thể, một số việc còn chồng chéo, chưa rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan tham mưu, một số nhiệm vụ còn chưa rõ thời gian và tiến độ hoàn thành.

(2) Một số nội dung đã được HĐND, Thường trực HĐND Thành phố nghị quyết và kết luận, nhưng việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các cam kết, “lời hứa” của UBND Thành phố, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan thuộc Thành phố còn chậm, chưa có nhiều chuyển biến, chưa hiệu quả, thậm chí kể cả những nội dung đã được đưa ra tái chất vấn.

(3) Một số sở, ngành chuyên môn của Thành phố, UBND cấp huyện chưa thực sự chủ động trong việc giải quyết các công việc thuộc nhiệm vụ của cơ quan mình cũng như chưa kịp thời tham mưu với UBND Thành phố để xử lý dứt điểm các nhiệm vụ còn tồn đọng. Công tác phối hợp giữa các sở ngành Thành phố, sở ngành với UBND các quận, huyện, thị xã có lúc, có việc còn chưa sát sao, chưa chặt chẽ. Còn hiện tượng né tránh trách nhiệm, chỉ làm hết thẩm quyền, nhiều nội dung khó khăn, phức tạp còn gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan khác không đúng quy định gây kéo dài thời gian giải quyết.

(4) Công tác theo dõi, giám sát, tái giám sát việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, kết luận sau giám sát của HĐND, nhất là ở HĐND cấp huyện, cấp xã có lúc, có việc chưa được thường xuyên, kịp thời, còn mang tính hình thức do hạn chế về cán bộ, biên chế và bộ phận giúp việc.

(5) Việc ứng dụng công nghệ thông tin số hóa để phục vụ hoạt động giám sát của HĐND còn chậm, chưa có sự liên thông về dữ liệu giám sát giữa HĐND với UBND và các cơ quan liên quan.

*** Nguyên nhân trách nhiệm của những hạn chế nêu trên trước hết là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Thành phố và trách nhiệm của các sở ngành chuyên môn được giao nhiệm vụ trực tiếp.**

4.3. Trong việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri

4.3.1. Ưu điểm

Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay, HĐND Thành phố đã tổng hợp, chuyển đến UBND Thành phố 2.201 kiến nghị cử tri để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi nhận được văn bản của Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các ngành, các cấp liên quan kiểm tra, rà soát, giải quyết, trả lời và tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố kết quả thực hiện theo quy định. UBND Thành phố đã xem xét trả lời theo thẩm quyền 2.201/2.201 kiến nghị (tỷ lệ 100%). Nhận thức về vai trò, ý nghĩa, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã trong việc giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri đã được nâng lên. Đã tập trung giải quyết được 1.777/2.201 kiến nghị, đạt tỷ lệ 80,74%.

Nhiều kiến nghị về các lĩnh vực, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết vấn đề dân sinh bức xúc đã được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung thực hiện và đạt tỷ lệ cao.

4.3.2. Hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri còn một số hạn chế. Theo báo cáo của UBND Thành phố số kiến nghị còn đang giải quyết là 424/2.201 kiến nghị (19,26%). Còn 19 kiến nghị cụ thể có căn cứ pháp luật phải xử lý để đảm bảo quyền lợi của cử tri từ năm 2021, 78 kiến nghị từ năm 2022 đến nay nhưng chưa tập trung giải quyết, để kéo dài.

(Kèm theo Phụ lục số 06 về tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng trả lời, giải quyết đối với những kiến nghị cử tri từ đầu nhiệm kỳ đến nay còn tồn cho đến tháng 6/2024)

Những kiến nghị trả lời còn chưa rõ lộ trình, thời hạn, tiến độ giải quyết; chưa sát với kiến nghị của cử tri hoặc trả lời chưa đầy đủ, thiếu nội dung kiến nghị của cử tri; có nội dung trả lời nhưng chưa có hướng dẫn của Thành phố và các sở, ngành chuyên môn nên cấp cơ sở chưa triển khai thực hiện được, song cũng có những kiến nghị đã được các sở, ngành trả lời nhưng Thành phố chưa cập nhật kết quả dẫn đến kiến nghị kéo dài thời gian giải quyết, có những kiến nghị còn tồn qua nhiều nhiệm kỳ; có nội dung mới trả lời giải quyết được một phần, chưa triệt để, đang đề nghị Thành phố tiếp tục quan tâm giải quyết và đẩy nhanh tiến độ thực hiện; một số kiến nghị Thành phố cần sớm xây dựng cơ chế đặc thù, tăng cường công tác chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra để xử lý bất cập trong thực tiễn.

Khối lượng công việc lớn nhưng các đơn vị sở, ngành chưa khoa học trong việc tổng hợp, sắp xếp, bố trí cán bộ chuyên môn sâu về việc trả lời kiến nghị của cử tri, nên còn có những nội dung còn bỏ sót, trả lời sơ sài. Công tác phối hợp trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri còn chưa chặt chẽ; việc giải quyết kiến nghị cử tri có đủ điều kiện của một số đơn vị chưa kịp thời, chưa đáp ứng được nguyện vọng của cử tri.

Một số ý kiến trả lời còn chưa đi thẳng vào nội dung vấn đề, chưa rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết; bên cạnh đó một số kiến nghị thuộc trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, nhiều cấp, nhiều ngành, nhưng chưa có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các cơ quan dẫn đến việc giải quyết kéo dài.

Một số kiến nghị thuộc thẩm quyền của Thành phố, hiện Thành phố chưa đề xuất được quy định, chậm ban hành; một số kiến nghị thực hiện theo chương trình, kế hoạch của Thành phố cũng chưa đạt tiến độ, nhiều nội dung, chính sách thuộc trách nhiệm của các cấp cơ quan theo phân cấp chưa chủ động tích cực, vì vậy, còn tình trạng đề kéo dài.

**** Nguyên nhân trách nhiệm của hạn chế nêu trên trước hết thuộc công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Thành phố; đồng thời là trách nhiệm của các sở, ngành Thành phố trong công tác tham mưu với UBND Thành phố để giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri, trong đó có các sở, ngành còn nhiều nội dung chưa giải quyết xong như: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải...***

Đối với nội dung này, Thường trực HĐND Thành phố đã thường xuyên tổ chức giám sát, tổ chức giải trình và đã ban hành Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 25/6/2024, trong đó đánh giá kết quả, làm rõ các hạn chế, nguyên nhân, đánh giá chất lượng trả lời, giải quyết các kiến nghị cử tri kèm theo Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 06/6/2024 của UBND Thành phố.

4.4. Về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân

4.4.1. Ưu điểm

(1) UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện tới các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Thành phố. Trong đó, UBND Thành phố yêu cầu các cấp, các ngành tăng cường tiếp, đối thoại với công dân, chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật,... không để phát sinh thành “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự; chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện, qua đó kịp thời chấn chỉnh tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện công tác này.

Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã đã khắc phục được các tồn tại, hạn chế, nghiêm túc thực hiện các quy định trong công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại với công dân, triển khai Hệ thống quản lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của thành phố Hà Nội.

Trong năm 2024, UBND Thành phố tổ chức 31 Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện chuyển đổi số trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến cán

bộ công chức cấp xã làm công tác tiếp công dân, cán bộ làm công tác hòa giải tại các quận, huyện, thị xã, cán bộ công chức làm công tác tiếp công dân tại các sở, ngành, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn. Tổ chức Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp công dân và xử lý đơn tại các quận, huyện, thị xã, sở, ngành nhằm chấn chỉnh và hoàn thiện các quy trình, thủ tục trong tiếp công dân và xử lý đơn tại các địa phương, đảm bảo việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo đúng quy định.

(2) Đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố chuyển tới UBND Thành phố được chỉ đạo theo dõi, tham mưu, tổng hợp kết quả giải quyết của UBND Thành phố.

4.4.2. Hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1) Việc triển khai thực hiện một số quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và các kết luận nội dung tố cáo còn chậm. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết những vụ việc cụ thể đôi khi còn thiếu chặt chẽ, làm chậm tiến độ giải quyết. Kết quả giải quyết các vụ việc, đơn thư do Đoàn ĐBQH Hà Nội và Thường trực HĐND Thành phố còn chậm, mới giải quyết xong 30/74 vụ việc (tỷ lệ 40,5%)

(Kèm theo Phụ lục 07 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND của HĐND Thành phố)

(2) Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đôi lúc chưa kịp thời và hiệu quả.

(3) Số lượng đơn thư nhiều, vụ việc phức tạp, cán bộ thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và xử lý đơn còn thiếu so với khối lượng công việc cần xử lý. Năng lực cán bộ được phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại một số đơn vị còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong giai đoạn hiện nay.

*** Nguyên nhân trách nhiệm của hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của cơ quan tham mưu là một số sở, ngành chuyên môn thuộc Thành phố. Số vụ việc chậm giải quyết theo Phụ lục 07 kèm theo Báo cáo thuộc thẩm quyền cấp huyện.**

Phần III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐỀ XUẤT VỚI THÀNH ỦY

1. Tiếp tục quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị của Thành phố, tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong việc thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt là Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị của Thành phố trong việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, đồng thời đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Thành ủy giao cho các đơn vị gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của cấp ủy.

3. Trên cơ sở các quy định mới của Trung ương và thực tiễn triển khai của các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố, tiếp tục chỉ đạo việc hoàn thiện, bổ sung các quy định của Thành ủy về công tác quản lý, tổ chức bộ máy, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan thuộc hệ thống chính trị của Thành phố; tiếp tục nghiên cứu triển khai giải pháp cụ thể hóa quy định về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung cho sự phát triển của Thủ đô.

4. Tiếp tục chỉ đạo cấp ủy các quận, huyện, thị xã, xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về *“Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội”*, trong đó tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp tới hoạt động của HĐND các cấp để đảm bảo hoạt động của HĐND thực chất, hiệu quả, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại các địa phương.

II. ĐỀ XUẤT VỚI HĐND THÀNH PHỐ

Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát này, đề nghị HĐND Thành phố xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội. Trong đó:

1. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND Thành phố:

1.1. Thực hiện theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết về kết quả giám sát. Trong đó bám sát các quy định của luật và Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về *“Hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân”* đảm bảo chất lượng, thực chất, hiệu quả.

1.2. Thường trực HĐND Thành phố nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp với UBND Thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền Thành phố theo các quy định của pháp luật, đặc biệt là thực hiện các quy định mới của Luật Thủ đô (sửa đổi). Đồng thời phối hợp nghiên cứu và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND các cấp nói chung và nghiên cứu xây dựng phần mềm theo dõi tổng thể việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan HĐND và UBND các cấp.

2. Giao UBND Thành phố:

Rà soát, tiếp thu các nội dung được nêu trong báo cáo giám sát và thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát. Trong đó trọng tâm là các nội dung sau:

2.1. Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, Chính phủ và Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về *“Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”*.

2.2. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ trong đó cần lưu ý việc tái kiểm tra việc thực hiện các kết luận của các Đoàn kiểm tra công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện vi phạm đạo đức, kỷ luật công vụ, các trường hợp né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức và các trường hợp có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực và các biểu hiện được quy định trong Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị, đồng thời trách nhiệm của cá nhân được phụ trách phân công lĩnh vực, trách nhiệm của cán bộ trực tiếp giải quyết công việc trong hoạt động công vụ.

2.3. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 28/10/2021 của Thành ủy Hà Nội về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội và Quyết định số 3251-QĐ/TU ngày 16/8/2022 của Thành ủy Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1841-QĐ/TU. Nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý, công tác theo dõi, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dựa trên kết quả công việc cụ thể.

2.4. Chỉ đạo các sở chuyên môn nghiên cứu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể và khả thi liên quan đến công tác quản lý, phát huy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với mô hình quản lý chính quyền đô thị và các quy định mới của Luật Thủ đô (sửa đổi). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, có chế độ đãi ngộ, chính sách hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội. Tập trung thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND Thành phố về kết quả giám sát công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hình thức các hội nghị, cuộc họp; rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố, thống nhất chung các TTHC nội bộ của các cấp trên địa bàn Thành phố, thực hiện đồng bộ, thống nhất

trên địa bàn Thành phố, dự kiến hoàn thành trước ngày 30/9/2024; hoàn thành phương án thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo nội dung ủy quyền.

2.6. Rà soát toàn bộ các nội dung nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được giao theo chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, đối chiếu với các kết quả đạt được, trên cơ sở các nội dung đánh giá về hạn chế, nguyên nhân, đặc biệt là các nguyên nhân chủ quan thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố và các sở ngành, xây dựng kế hoạch để thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế cụ thể được nêu trong báo cáo giám sát; phân công trách nhiệm cụ thể tới từng cơ quan, đơn vị, nêu cao tinh thần trách nhiệm, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của người đứng đầu các sở, ngành đơn vị, chỉ rõ thời gian, thời hạn hoàn thiện khắc phục các tồn tại hạn chế và phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

2.7. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng các Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quyết định của UBND Thành phố, trong đó lưu ý việc phối hợp với Thường trực HĐND Thành phố cập nhật kế hoạch định hướng xây dựng nghị quyết của HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026, trọng tâm là triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của chính quyền Thành phố để thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi). Chỉ đạo các Sở, ngành rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, chuẩn bị nội dung trình các kỳ họp HĐND Thành phố, phân công trách nhiệm cụ thể cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp tham mưu xây dựng văn bản; yêu cầu cam kết đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định và chủ động phối hợp từ sớm với các Ban của HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố; đồng thời có hình thức phê bình, xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu Sở ngành xin rút hoặc trình không đảm bảo tiến độ, chất lượng yêu cầu. Kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố.

2.8. Chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp với các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố rà soát toàn bộ kết quả triển khai thực hiện các báo cáo giám sát, Nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề, Nghị quyết về chất vấn của HĐND Thành phố; Báo cáo giám sát, khảo sát, thông báo kết luận chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND Thành phố; Báo cáo giám sát, khảo sát của các Ban của HĐND Thành phố; trên cơ sở kết quả rà soát cập nhật vào phần mềm theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ, giao trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, quận, huyện, cập nhật tiến độ triển khai thực hiện và cam kết tiến độ hoàn thành đối với những nội dung yêu cầu, kiến nghị cụ thể được nêu, tập trung giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ đã được giám sát, chất vấn nhiều lần nhưng chưa thực hiện xong.

2.9. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐND Thành phố về giải quyết kiến nghị cử tri, các kiến nghị trong báo cáo giám sát và kết luận phiên giải trình của HĐND Thành phố về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri với HĐND Thành phố từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay. Trong đó 100% các kiến nghị của cử tri đều được trả lời và phần đầu trên 80% kiến nghị cử tri được giải quyết xong. Xác định kết quả giải quyết kiến nghị cử tri là một trong

những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua cuối năm đối với các đơn vị.

2.10. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân là Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Tiếp tục duy trì, đổi mới hình thức tiếp công dân, tổ chức đối với người dân. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết đơn thư ở cơ sở. Chỉ đạo các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, sở, ban, ngành tiến hành kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, quyết định xử lý tố cáo trên địa bàn Thành phố, nhất là các vụ việc theo Nghị quyết số 22/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố. Tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm về an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, tích cực giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ngay từ cơ sở, không để nảy sinh các “điểm nóng”, các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, khiếu kiện vượt cấp.

2.11. Chỉ đạo UBND các cấp: thực hiện nghiêm túc quy định của Trung ương, Thành ủy về thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ. Rà soát và xây dựng các kế hoạch để tập trung thực hiện các nhiệm vụ do Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và cấp ủy, HĐND cùng cấp giao còn tồn, chưa thực hiện xong. Trong đó cần lưu ý cập nhật các nhiệm vụ do cấp ủy giao, do HĐND cùng cấp giao thông qua hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, phân công trách nhiệm tới các cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả theo chỉ đạo và yêu cầu.

2.12. Giao UBND Thành phố rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ của các sở ngành, quận, huyện, thị xã để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét và chỉ đạo khắc phục, các giải pháp để giải quyết các hạn chế, khó khăn theo kiến nghị của các đơn vị.

(Kèm theo Phụ lục số 08 về tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các sở, ngành thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã)

IV. ĐỐI VỚI THƯỜNG TRỰC HĐND CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội”. Tiếp tục thực hiện thực chất, có hiệu quả hoạt động của HĐND, nhất là hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát thực hiện theo quy định của luật và Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân*

dân và đại biểu Hội đồng nhân dân”.

2. Phối hợp chặt chẽ với UBND cùng cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền địa phương. Trong đó lưu ý việc xây dựng quy chế phối hợp, quy trình phối hợp để phục vụ kỳ họp và thực hiện các nhiệm vụ chung giữa hai kỳ họp HĐND.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố (để báo cáo);
- UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND THÀNH PHỐ
Phạm Quý Tiên**



Phụ lục số 01:

**TỔNG HỢP VỀ VIỆC CHẤP HÀNH BÁO CÁO CỦA CÁC ĐƠN VỊ
THUỘC ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT**

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024
của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

I. QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

STT	Đơn vị	Thời gian gửi lần 1	Thời gian gửi lần 2
1	Huyện Phú Xuyên	29/3/2024	25/5/2024
2	Quận Long Biên	30/3/2024	
3	Huyện Ứng Hòa	01/4/2024	
4	Quận Ba Đình	01/4/2024	
5	Huyện Mê Linh	01/4/2024	
6	Quận Đống Đa	01/4/2024	
7	Thị xã Sơn Tây	01/4/2024	
8	Huyện Phúc Thọ	01/4/2024	
9	Huyện Thanh Trì	01/4/2024	
10	Huyện Ba Vì	01/4/2024	
11	Huyện Thường Tín	02/4/2024	
12	Quận Hà Đông	02/4/2024	23/5/2024
13	Quận Hai Bà Trưng	02/4/2024	
14	Quận Hoàng Mai	02/4/2024	
15	Quận Bắc Từ Liêm	20/4/2024	
16	Quận Cầu Giấy	02/4/2024	04/5/2024
17	Huyện Sóc Sơn	03/4/2024	
18	Quận Tây Hồ	04/4/2024	
19	Quận Hoàn Kiếm	04/4/2024	

STT	Đơn vị	Thời gửi lần 1	Thời gửi lần 2
1	Sở Tài chính	16/4/2024	
2	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	08/4/2024	
3	Sở Nội vụ	16/4/2024	28/5/2024
4	Sở Tư pháp	15/4/2024	
5	Sở Giao thông vận tải	24/4/2024	
6	Sở Xây dựng	02/4/2024	
7	Sở Công thương	10/4/2024	
8	Sở Khoa học và công nghệ	15/4/2024	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	02/4/2024	15/5/2024

II. SỞ, NGÀNH THÀNH PHỐ

STT	Đơn vị	Thời gian gửi lần 1	Thời gian gửi lần 2
20	Huyện Mỹ Đức	05/4/2024	
21	Huyện Thạch Thất	05/4/2024	05/6/2024
22	Huyện Thanh Oai	05/4/2024	
23	Huyện Đan Phượng	08/4/2024	
24	Quận Thanh Xuân	11/4/2024	
25	Huyện Gia Lâm	17/4/2024	
26	Huyện Quốc Oai	19/4/2024	
27	Quận Nam Từ Liêm	19/4/2024	
28	Huyện Chương Mỹ	09/4/2024	
29	Quận Long Biên	05/4/2024	
30	Huyện Đông Anh	09/4/2024	

STT	Đơn vị	Thời gửi lần 1	Thời gửi lần 2
10	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	02/4/2024	
11	Ban Dân tộc	02/4/2024	
12	Văn phòng UBND Thành phố	16/4/2024	
13	Sở Văn hóa và thể thao	02/4/2024	13/5/2024
14	Sở Du lịch	11/4/2024	
15	Sở Kế hoạch và đầu tư	12/4/2024	14/5/2024
16	Thanh tra Thành phố		
17	Ban Quản lý các khu Công nghiệp và chế xuất	09/4/2024	
18	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	09/4/2024	
19	Sở Ngoại vụ	11/4/2024	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	04/4/2024	
21	Sở Y tế	03/4/2024	
22	Sở Tài nguyên và môi trường	13/4/2024	
23	Bảo hiểm xã hội	05/4/2024	

*** Tiến độ yêu cầu của Đoàn giám sát:**

1. UBND Thành phố: Trước ngày 05/4/2024.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã gửi báo cáo về Đoàn giám sát trước ngày 02/4/2024.

**Phụ lục số 02:****TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, VIỆC XỬ LÝ KỶ LUẬT
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA TỪNG KHỐI SỞ NGÀNH,
CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

*(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024
của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)*

I. CÔNG TÁC KIỂM TRA

STT	Năm	Số cuộc kiểm tra		Ghi chú
		Đoàn Kiểm tra công vụ Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã và đơn vị hiệp quản	
1	2021	74	1410	
2	2022	24	1385	
3	2023	41	1545	
	TỔNG	139	4340	

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÁC NĂM 2021, 2022, 2023

Năm	STT	Họ và tên	Tổng cộng	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2021		TỔNG	622	535	47	2		2		5	5	
	1	Cán bộ cấp huyện	4	4								
	2	Cán bộ cấp xã	56	32	20	1		2			1	
	3	Công chức cấp huyện trở lên, cấp xã	202	174	22	1				3	2	
	3.1	- Khối sở và tương đương	27	23	2						2	
	3.2	- Khối quận, huyện, thị xã	175	151	20	1				3		
	4	Viên chức	360	325	5					2	2	
	4.1	- Khối sở và tương đương	75	67	5					2	1	
	4.2	- Khối quận, huyện, thị xã	259	258							1	
	4.3	- Khối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố	26	25	1							
2022		TỔNG	687	600	70			3		11	4	
	1	Cán bộ cấp tỉnh									1	
	2	Cán bộ cấp huyện	39	35	4							
	3	Cán bộ cấp xã	46	30	13			2		1		

Năm	STT	Họ và tên	Tổng cộng	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2022	4	Công chức cấp huyện trở lên, cấp xã	121	102	15					4		
	4.1	- Khối sở và tương đương	11	9							2	
	4.2	- Khối quận, huyện, thị xã	112	93	15					4		
	5	Viên chức	481	433	38			1		6	3	
	5.1	- Khối sở và tương đương	126	112	9					2	3	
	5.2	- Khối quận, huyện, thị xã	344	314	26					4		
	5.3	- Khối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố	11	7	3			1				
2023		TỔNG	694	590	77	1		4		22		
	1	Cán bộ cấp huyện	12	6	3			2		1		
	2	Cán bộ cấp xã	44	38	4					2		
	3	Công chức cấp huyện trở lên, cấp xã	160	113	32	1		1		13		
	3.1	- Khối sở và tương đương	10	9						1		
	3.2	- Khối quận, huyện, thị xã	150	104	32	1		1		12		
	4	Viên chức	478	433	38			1		6		
	4.1	- Khối sở và tương đương	156	144	9					1	2	

Năm	STT	Họ và tên	Tổng cộng	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	4.2	- Khối quận, huyện, thị xã	311	278	27			1		5		
	4.3	- Khối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố	13	11	2							

III. CỤ THỂ CÁC ĐƠN VỊ

Năm	STT	Họ và tên	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7
		TỔNG	1		12	10	
	1	Cán bộ cấp tỉnh				1	- Khai trừ khỏi Đảng: 01 Cán bộ thuộc Văn phòng UBND Thành phố;
	2	Cán bộ cấp huyện					
2021	3	Cán bộ cấp xã	1			1	- Cách chức: 01 Cán bộ cấp xã thuộc huyện Thanh Trì; - Khai trừ khỏi Đảng: 01 Cán bộ cấp xã thuộc huyện Phú Xuyên;
	4	Công chức cấp huyện trở lên, cấp xã			3	5	
	4.1	- Khối sở và tương đương				2	- Khai trừ khỏi Đảng: 02 Công chức thuộc Văn phòng UBND Thành phố;

Năm	STT	Họ và tên	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
	4.2	- Khối quận, huyện, thị xã			3	3	- Buộc thôi việc: 01 Công chức cấp xã thuộc quận Ba Đình; 01 Công chức cấp xã thuộc quận Bắc Từ Liêm; 01 Công chức cấp xã thuộc huyện Gia Lâm; - Khai trừ khỏi Đảng: 01 Công chức cấp xã thuộc quận Bắc Từ Liêm; 01 Công chức cấp huyện thuộc Thị xã Sơn Tây; 01 Công chức cấp huyện thuộc quận Thanh Xuân;
	5	Viên chức			9	3	
	5.1	- Khối sở và tương đương			7	1	- Buộc thôi việc: 07 Viên chức thuộc Sở Y tế; - Khai trừ khỏi Đảng: 01 Trường hợp là Viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
	5.2	- Khối quận, huyện, thị xã			2	2	- Buộc thôi việc: 01 Viên chức thuộc quận Bắc Từ Liêm; 01 Viên chức thuộc huyện Đông Anh; - Khai trừ khỏi Đảng: 01 Viên chức cấp xã thuộc quận Bắc Từ Liêm; 01 Viên chức cấp xã thuộc huyện Đông Anh;
	5.3	- Khối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố					
2022		TỔNG	3		11	6	
	1	Cán bộ cấp tỉnh				1	- Khai trừ khỏi Đảng: 01 Cán bộ thuộc Văn phòng UBND Thành phố;
	2	Cán bộ cấp huyện					
	3	Cán bộ cấp xã	2		1		

Năm	STT	Họ và tên	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
2022	4	Công chức cấp huyện trở lên, cấp xã			4	2	
	4.1	- Khối sở và tương đương				2	- Khai trừ khỏi Đảng: 02 Trường hợp là Công chức thuộc Văn phòng UBND Thành phố
	4.2	- Khối quận, huyện, thị xã			4		
	5	Viên chức	1		6	3	
	5.1	- Khối sở và tương đương			2	3	- Buộc thôi việc: 01 Viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 Viên chức thuộc Sở Y tế. - Khai trừ khỏi Đảng: 03 Trường hợp là Viên chức thuộc Sở Y tế.
	5.2	- Khối quận, huyện, thị xã			3		
	5.3	- Khối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố	1				- Cách chức: 01 Viên chức thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây;
2023		TỔNG	4		22	2	
	1	Cán bộ cấp huyện	2		1		
	2	Cán bộ cấp xã			2		
	3	Công chức cấp huyện trở lên, cấp xã	1		13		

Năm	STT	Họ và tên	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
	3.1	- Khối sở và tương đương			1		- Buộc thôi việc: 01 Công chức không giữ chức vụ quản lý thuộc Sở Giao thông vận tải: Phạm tội “Đánh bạc” và bị xử phạt 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, xử phạt tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Bị Ủy ban kiểm tra, Quận ủy Hà Đông thi hành kỷ luật bằng hình thức Khai trừ Đảng (theo quyết định số 84-QĐ/UBKTQU ngày 6/6/2023) và bị buộc thôi việc ngày 28/6/2023. Thống kê bên chính quyền.
	3.2	- Khối quận, huyện, thị xã	1		12		1. Cách chức: 01 Công chức cấp huyện giữ chức vụ quản lý thuộc Huyện Quốc Oai; 2. Buộc thôi việc 12 trường hợp: - Quận Hà Đông: 02 Công chức cấp xã không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Đông Anh: 01 Công chức cấp huyện không giữ chức vụ quản lý; 01 Công chức cấp xã không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Quốc Oai: 01 Công chức cấp xã không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Mê Linh: 01 Công chức cấp xã không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Sóc Sơn: 01 Công chức cấp huyện không giữ chức vụ quản lý; 01 Công chức cấp xã không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Thanh trì: 01 Công chức cấp xã không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Hoài Đức: 01 Công chức cấp xã không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Gia Lâm: 01 Công chức cấp huyện không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Thanh Oai: 01 Công chức cấp huyện giữ chức vụ quản lý;
	4	Viên chức	1		6	2	
	4.1	- Khối sở và tương đương			1	2	- Buộc thôi việc: 01 Viên chức không giữ chức vụ quản lý thuộc Sở Y tế;

Năm	STT	Họ và tên	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khai trừ khỏi Đảng	Ghi chú
							- Khai trừ khỏi Đảng: 02 Viên chức không giữ chức vụ quản lý thuộc Sở Y tế.
	4.2	- Khối quận, huyện, thị xã	1		5		1. Cách chức: 01 Viên chức quản lý thuộc Huyện Đan Phượng; 2. Buộc thôi việc 05 trường hợp: - Thị xã Sơn Tây: 01 Viên chức không giữ chức vụ quản lý; - Quận Tây Hồ: 01 Viên chức không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Sóc Sơn: 01 Viên chức quản lý; 01 Viên chức không giữ chức vụ quản lý; - Huyện Thanh Oai: 01 Viên chức không giữ chức vụ quản lý;
	4.3	- Khối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố					

Phụ lục số 03:

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO TỪNG KHỐI SỞ NGÀNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CÁC NĂM 2021, 2022, 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024 của Đoàn giám sát của HDND Thành phố)

Năm	STT	Đối tượng	Tổng số (số có mặt)	Tổng số được đánh giá	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ										Ghi chú
					Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ		Không xếp loại		
					SL (người)	Tỷ lệ	SL (người)	Tỷ lệ	SL (người)	Tỷ lệ	SL (người)	Tỷ lệ	SL (người)	Tỷ lệ	
2021	1	Công chức trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tỉnh	2989	2978	588	19,7%	2348	78,8%	31	1,0%	12	0,4%	11	0,4%	
	1.1	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý diện BTVTƯ quản lý	90	90	23	26%	66	73%		0%	1	1%			
	1.2	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	873	872	225	26%	635	73%	10	1%	2	0%	1	0,1%	
	1.3	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	2026	2016	340	17%	1647	82%	21	1%	9	0%	10	0,5%	
	2	Công chức trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp huyện	4101	4093	764	18,7%	3132	76,5%	80	2,0%	32	0,8%	8	0,2%	
	2.1	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phòng và tương đương	1211	1210	270	22%	845	70%	13	1%	9	1%	1	0,1%	

	2.2	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	2890	2883	494	17%	2287	79%	67	2%	23	1%	7	0,2%	
	3	Công chức cấp xã	5980	5971	1067	17,9%	4759	79,7%	94	1,6%	51	0,9%	9	0,2%	
2022	1	Công chức trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tỉnh	3022	3018	623	20,6%	2348	77,8%	37	1,2%	10	0,3%	4	0,1%	
	1.1	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý diện BTVTƯ quản lý	114	114	29	25%	85	75%							
	1.2	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	918	916	246	27%	650	71%	14	2%	6	1%	2	0%	
	1.3	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1990	1988	348	18%	1613	81%	23	1%	4	0%	2	0%	
	2	Công chức trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp huyện	4298	4295	778	18,1%	3385	79%	86	2,0%	46	1,1%	3	0,1%	
	2.1	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phòng và tương đương	1238	1238	283	23%	923	75%	21	2%	11	1%			
	2.2	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	3060	3057	495	16%	2462	81%	65	2%	35	1%	3	0,1%	
	3	Công chức cấp xã	5567	5544	985	17,8%	4364	78,7%	129	2,3%	66	1,2%	23	0,4%	
2023	1	Công chức trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tỉnh	3061	3051	614	20%	2401	79%	27	1%	9	0,3%	10	0,3%	
	1.1	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý diện BTVTƯ quản lý	112	109	18	17%	88	81%	3	3%			3	2,8%	

[illegible]

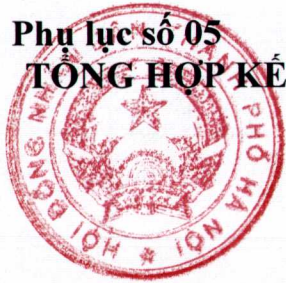


Phụ lục số 04:

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO
BÁO CÁO KSTTHC NĂM 2021, 2022, 2023 VÀ QUÝ I/2024**

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024
của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

Năm	Tổng số	Số hồ sơ đã giải quyết		Số hồ sơ đang giải quyết
		Trước hạn, đúng hạn	Quá hạn	
2021	3.510.363	3.469.205 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99.7%;	10.686 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0.3%.	30.472
2022	3.749.210	3.711.227 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99.8%	7.419 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0.2%.	30.564
2023	4.055.230	3.990.477 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99.74%;	10.052 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0.26%.	54.701
03 tháng đầu năm 2024	828.284	783.626 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99%;	7.704 hồ sơ, đạt tỷ lệ 1%.	36.954
TỔNG	12.143.087	11.954.535 hồ sơ	35.861 hồ sơ	



Phụ lục số 05

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO NĂM 2023 NHIỆM VỤ CHƯA HOÀN THÀNH QUÁ HẠN

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024 của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

STT	Số, ký hiệu	Trích yếu	ĐV theo dõi	Nội dung theo dõi	Đơn vị được giao chủ trì	Tình hình thực hiện đến ngày 31/12/2023	Lý do chậm triển khai	Tình hình thực hiện đến ngày 01/6/2024
1	392/TB-VPCP, ngày 24/09/2023	Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Phiên họp thứ 4 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trực tuyến với các địa phương về sơ kết tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ năm 2021 đến nay và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới	Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể	7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: - Khẩn trương rà soát, có văn bản đề xuất cụ thể các chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ cần điều chỉnh, gửi các Bộ, cơ quan Chủ Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 15 tháng 10 năm 2023 để rà soát, tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/10/2023. Trên cơ sở kết quả tổng hợp, đề xuất của các Bộ, cơ quan Chủ Chương trình mục tiêu quốc gia, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh theo quy định và bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn của các địa phương; hoàn thành trước ngày 20/11/2023. - Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ đạo công tác đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, TTCP về kết quả	Sở Kế hoạch và đầu tư	UBND Thành phố đã có Văn bản số 11375/VP-KTTH ngày 03/10/2023 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai, báo cáo tham mưu UBND Thành phố thực hiện Thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ. Ngày 09/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 5904/KH&ĐT-KGVX báo cáo UBND Thành phố; Ngày 29/11/2023, UBND Thành phố có Văn bản số 4033/UBND-KTTH gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ	UBND Thành phố có báo cáo về việc được giao các chỉ tiêu, không giao vốn và sau khi rà soát UBND Thành phố Hà Nội đề nghị không điều chỉnh các chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022	Đã hoàn thành

STT	Số, ký hiệu	Trích yếu	ĐV theo dõi	Nội dung theo dõi	Đơn vị được giao chủ trì	Tình hình thực hiện đến ngày 31/12/2023	Lý do chậm triển khai	Tình hình thực hiện đến ngày 01/6/2024
				thực hiện của địa phương, không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.		LĐ-TB&XH, Ủy ban Dân tộc.		
2	368/TB-VPCP, ngày 08/09/2023	Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ 7 Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải	Vụ Công nghiệp	UBND thành phố Hà Nội hoàn thành hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường sắt đô thị Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2023; phần đầu hoàn thành thẩm định, phê duyệt dự án thành phần 3 (Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội) cuối quý III năm 2023	Sở Kế hoạch và đầu tư	(Hoàn thành đúng hạn Văn phòng Chính phủ chưa xác nhận hoàn thành)	Đối với Dự án thành phần 3 (VĐ4 - Vùng Thủ đô Hà Nội): HĐĐT nhà nước (Bộ KH&ĐT) chưa có thông báo kết quả thẩm định. Dự kiến có TB trong tháng 11/2023; UBND thành phố Hà Nội sẽ phê duyệt trong tháng 11/2023	Đã hoàn thành
3	6615/VPCP-QHĐP, ngày 25/08/2023	V/v thực hiện Thông báo kết luận của UBNDTVQH về Báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội trong tháng 5 và tháng 6/2023	Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể	UBND thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và UBND các tỉnh: Bắc Giang, Bình Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai, Nam Định, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế có giải pháp căn cơ, lâu dài để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.	Ban Tiếp công dân Thành phố	Ngày 18/8/2023 UBND thành phố Hà Nội đã có Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 18/8/2023 về kết quả tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.	Ngày 18/8/2023 UBND thành phố Hà Nội đã có Báo cáo số 304/BC-UBND (Thời điểm trước khi ban hành công văn số 6615/VPCP-QHĐP, ngày 25/8/2023)	Đã hoàn thành
4	299/TB-VPCP, ngày 31/07/2023	Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06.	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	Tái cấu trúc quy trình các TTHC, DVC đang được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét,	Văn phòng UBND Thành phố	UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện; Rà soát, ban hành Quyết định 4239/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 phê duyệt danh mục tái cấu trúc	Khoản 3 Mục II Kế hoạch là nhiệm vụ tiếp tục thực hiện tái cấu trúc quy trình, xây dựng DVCTT, tuy nhiên Thông báo 299 là DVC đang được tích hợp trên Cổng	Đã hoàn thành Số lượng DVC truyền được tích hợp đến 31/12/2023: 727 DVC 1 phần và 167 DVC toàn

STT	Số, ký hiệu	Trích yếu	ĐV theo dõi	Nội dung theo dõi	Đơn vị được giao chủ trì	Tình hình thực hiện đến ngày 31/12/2023	Lý do chậm triển khai	Tình hình thực hiện đến ngày 01/6/2024
				quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả.		TTHC dịch vụ trực tuyến	DVC quốc gia, theo đó, tính đến ngày 20/9/2023 Hà Nội có 240 DVC đang được tích hợp trên Cổng DVCQG. Đề nghị Hà Nội triển khai thực hiện và có báo cáo kết quả nhiệm vụ này	trình/1.191 TTHC đủ điều kiện cung cấp DVC Trực tuyến (Đạt vượt chỉ tiêu 70% của giai đoạn năm 2023) Đã được ghi nhận và chấm điểm tại Chi số CCHC của Thành phố do BNV chấm và công bố kết quả toàn quốc
5	4936/VPCP-V.I, ngày 04/07/2023	V/v kết quả kiểm tra, xử lý các vi phạm về cấp Giấy CNQSD đất và cấp Giấy phép xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp tại một số phường thuộc quận Hà Đông, TP Hà Nội	Vụ Theo dõi công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả	Kết quả kiểm tra, xử lý các vi phạm về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp Giấy phép xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp tại một số phường thuộc quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sở Tài nguyên và môi trường	Văn phòng UBND TP đã có 02 Văn bản đôn đốc để có VB báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Nội dung phức tạp kéo dài, Văn phòng UBND TP Nội đang báo cáo PCT UBND Thành phố chủ trì cuộc họp liên ngành để chỉ đạo hoàn thiện, tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ lần 2 để giải quyết dứt điểm	Chưa giải quyết dứt điểm
6	4394/VPCP-V.I, ngày 14/06/2023	V/v chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án tại 122 - 124 đường Xuân Thủy, TP Hà Nội	-nt	Chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án tại 122-124 Xuân Thủy, TP Hà Nội	Sở Tài nguyên và môi trường	Ngày 07/12/2023, UBND Thành phố có Báo cáo số 499/BC-UBND báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Vụ việc phức tạp,	Hiện UBND Thành phố đang tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 1849/VPCP-V.I ngày 21/3/2024

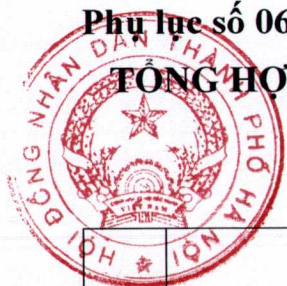
STT	Số, ký hiệu	Trích yếu	ĐV theo dõi	Nội dung theo dõi	Đơn vị được giao chủ trì	Tình hình thực hiện đến ngày 31/12/2023	Lý do chậm triển khai	Tình hình thực hiện đến ngày 01/6/2024
								của Văn phòng Chính phủ.
7	198/TB-VPCP, ngày 31/05/2023	Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại buổi làm việc với 03 địa phương về tình hình, giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu	Vụ Khoa giáo - Văn xã	Về việc hướng dẫn, có giải pháp hỗ trợ giải quyết nhanh thủ tục pháp lý về chủ trương đầu tư các dự án thực hiện trong vùng đệm Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ II của Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Di sản thế giới được công nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về thủ tục, pháp lý đầu tư của các dự án cụ thể, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 5/6/2023 để tổng hợp chung đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/6/2023.	Trung tâm Hoàng thành, Thăng Long	UBND TP đã có CV số 2534/UBND-KGVX ngày 11/8/2023 gửi Bộ Văn hóa và thể thao thẩm định Kế hoạch quản lý di sản và Chương trình hành động của Trung tâm Hoàng thành giai đoạn 2021-2025 để gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng chính phủ	Triển khai các quy trình thủ tục liên quan đến Di sản thế giới còn chậm	Đã hoàn thành
8	195/TB-VPCP, ngày 25/05/2023	Thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội	Vụ Quan hệ quốc tế	Về việc đẩy nhanh thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội Tuyến số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khẩn trương hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2023	Sở Kế hoạch và đầu tư	Thực hiện Thông báo số 195/TB-VPCP ngày 25/5/2023, Ngày 07/7/2023, UBND thành phố Hà Nội có VB số 1799/UBND-KTTH ngày 13/6/2023 giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành Thành phố đơn vị liên quan rà soát trình điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội Tuyến số 2, đoạn Nam Thăng Long -	Dự án lớn, phải báo cáo, xin ý kiến các Bộ ngành và thực hiện các trình tự, thủ tục theo Quy chế làm việc của BCSĐ, Thành ủy và theo quy định của pháp luật	UBND Thành phố có các Tờ trình: số 301/TTr-UBND ngày 16/8/2023 và số 05/TTr-UBND ngày 10/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội trình Thủ tướng Chính phủ về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, số 146/TTr-UBND ngày

STT	Số, ký hiệu	Trích yếu	ĐV theo dõi	Nội dung theo dõi	Đơn vị được giao chủ trì	Tình hình thực hiện đến ngày 31/12/2023	Lý do chậm triển khai	Tình hình thực hiện đến ngày 01/6/2024
						Trần Hưng Đạo; Từ tháng 5-7/2023, UBND Thành phố đã thẩm định, trình Ban cán sự đảng UBND Thành phố (220-TB/BCSD ngày 15/6/2023), Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy (thông báo số 1230-TB/TU ngày 03/7/2023), HĐND Thành phố (nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/7/2023) Đồng thời, đã có Văn bản số 2075/UBND-ĐT về việc triển khai thực hiện DA ĐTXD Tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội số 2, đoạn Nam Thăng Long- Trần Hưng Đạo (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản Mật số 1814/VPCP-QHQT ngày 01/6/2023 và 2275/VPCP-QHQT ngày 04/7/2023)		24/5/2024 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
9	452/TTg-KSTT, ngày 23/05/2023	V/v tháo gỡ các “điểm nghẽn”	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	Khẩn trương rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an	Sở Thông tin và	Thực hiện hướng dẫn tại văn bản 1552 của Bộ Thông tin và	Đã thực hiện, báo cáo những Văn phòng	Đã hoàn thành

STT	Số, ký hiệu	Trích yếu	ĐV theo dõi	Nội dung theo dõi	Đơn vị được giao chủ trì	Tình hình thực hiện đến ngày 31/12/2023	Lý do chậm triển khai	Tình hình thực hiện đến ngày 01/6/2024
		triển khai Đề án 06		ninh thông tin theo văn bản hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, bổ sung, trang bị ngay các thiết bị đầu cuối cần thiết, đề xuất đầu tư các hạng mục theo văn bản hướng dẫn nêu trên và đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ triển khai, cung cấp giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số trong thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin	truyền thông	Truyền thông, Thành phố đã rà soát và thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố (vận hành Tháng 4/2023) và đã được Bộ Công an, các Bộ ngành đánh giá; xác định hệ thống đảm bảo các quy định về an ninh, an toàn thông tin đồng thời triển khai hướng dẫn các đơn vị thực hiện đánh giá trang thiết bị; đã thực hiện xong thủ tục đấu thầu thuê dịch vụ và xác định nội dung trong chương trình, Kế hoạch CNTT tổng thể của Thành phố	Chính phủ chưa xác nhận hoàn thành	Đã được xác nhận trong báo cáo của các đơn vị (VPCP, Bộ công an và Bộ TTTT tại Hội nghị sơ kết ngày 10/6/2024 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì)
10	1998/VPCP-V.I, ngày 27/03/2023	V/v kết quả thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc rà soát, làm rõ nội dung tố cáo vi phạm đất đai, xây dựng, thực hiện dự án trên địa bàn phường Dương Nội, quận Hà Đông	Vụ Theo dõi công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả	Kết quả thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc rà soát, làm rõ những nội dung tố cáo vi phạm đất đai, xây dựng, thực hiện dự án trên địa bàn phường Dương Nội, quận Hà Đông	Sở Tài nguyên môi trường	+ Ngày 27/5/2021, UBND Thành phố có văn bản số 138/BC-UBND báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về kết quả kiểm tra đơn tố cáo vi phạm đất đai, xây dựng, thực hiện dự án trên địa bàn phường Dương Nội, quận Hà Đông.	Nội dung phức tạp, kéo dài từ thời tỉnh Hà Tây, còn 02 nội dung vướng mắc liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Chủ đầu tư và điều chỉnh quy hoạch 02 trạm điện tại dự án.	Chưa giải quyết dứt điểm

STT	Số, ký hiệu	Trích yếu	ĐV theo dõi	Nội dung theo dõi	Đơn vị được giao chủ trì	Tình hình thực hiện đến ngày 31/12/2023	Lý do chậm triển khai	Tình hình thực hiện đến ngày 01/6/2024
						+ UBND TP Hà Nội có Văn bản số 1029/UBND-TNMT ngày 10/4/2023 chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tiếp tục rà soát báo cáo Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ (Văn bản đơn đốc số 12792/VP-TNMT ngày 01/11/2023, số 13445/VP-TNMT ngày 14/11/2023)		

Phụ lục số 06



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRẢ LỜI, GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI NHỮNG KIẾN NGHỊ CỬ TRI
TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY CÒN TỒN CHO ĐẾN THÁNG 6/2024**

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024 của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

Số TT	Lĩnh vực	Số kiến nghị	Chất lượng trả lời		Chất lượng giải quyết				Nội dung yêu cầu làm rõ
			Rõ	Chưa rõ	Kịp thời	Chưa kịp thời	Rõ tiến độ	Chưa rõ tiến độ	
1	Lĩnh vực Pháp chế	30	26	4	19	11	21	9	Có 08 câu đề nghị làm rõ
2	Lĩnh vực Đô thị	319	222	97	96	37	32	92	Có 22 câu đề nghị làm rõ
3	Lĩnh vực Văn hóa Xã hội	37	30	7	28	7	20	15	Có 08 câu đề nghị làm rõ
4	Lĩnh vực Kinh tế Ngân sách	300	250	50	204	90	173	127	Có 101 câu đề nghị làm rõ
	Tổng số	686	528	158	347	145	246	243	139

Phụ lục số 07:



**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 14/2018/NQ-HĐND CỦA HĐND THÀNH PHỐ
VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY**

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024 của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

TT	Đơn vị	Khiếu nại			Tố cáo			Nghị quyết số 15			Tổng vụ việc tồn	Ghi chú
		Tổng số	Đã giải quyết	Còn lại	Tổng số	Đã giải quyết	Còn lại	Tổng số	Đã giải quyết	Còn lại		
	TỔNG SỐ	114	93	21	180	113	67	103	60	43	131	
I	CẤP THÀNH PHỐ	2	2	0	5	2	3	0	0	0	3	
1	Sở Nông nghiệp & PTNT	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Sở Tài nguyên & MT	1	1	0	3	2	1	0	0	0	1	
3	Sở Văn hóa & TT	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	
4	Trường CĐ nghệ thuật HN	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	
II	CẤP HUYỆN	112	91	21	175	111	64	103	60	43	128	
1	Ba Đình	5	4	1	5	4	1	12	7	5	7	
2	Ba Vì	0	0	0	7	5	2	4	3	1	3	
3	Bắc Từ Liêm	10	10	0	8	4	4	1	1	0	4	
4	Cầu Giấy	1	1	0	1	1	0	1	1	0	0	

5	Chương Mỹ	7	7	0	10	9	1	1	0	1	2	
6	Đan Phượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Đông Anh	2	1	1	10	6	4	12	11	1	6	
8	Đống Đa	3	1	2	3	2	1	2	1	1	4	
9	Gia Lâm	4	4	0	3	3	0	2	2	0	0	
10	Hà Đông	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	
11	Hai Bà Trưng	2	0	2	7	6	1	6	3	3	6	
12	Hoài Đức	3	2	1	4	3	1	0	0	0	2	
13	Hoàn Kiếm	0	0	0	2	2	0	1	1	0	0	
14	Hoàng Mai	1	0	1	7	6	1	12	8	4	6	
15	Long Biên	23	21	2	1	1	0	6	2	4	6	
16	Mê Linh	8	8	0	5	3	2	6	0	6	8	
17	Mỹ Đức	1	1	0	12	6	6	5	3	2	8	
18	Nam Từ Liêm	12	10	2	6	6	0	1	0	1	3	
19	Phú Xuyên	3	2	1	16	5	11	5	4	1	13	
20	Phúc Thọ	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	
21	Quốc Oai	7	6	1	9	6	3	2	2	0	4	
22	Sóc Sơn	2	0	2	7	4	3	3	0	3	8	

23	Sơn Tây	5	4	1	6	4	2	1	0	1	4	
24	Tây Hồ	4	3	1	2	1	1	2	2	0	2	
25	Thạch Thất	3	1	2	6	3	3	2	0	2	7	
26	Thanh Oai	1	1	0	11	2	9	4	0	4	13	
27	Thanh Trì	1	1	0	5	5	0	4	1	3	3	
28	Thanh Xuân	1	0	1	1	1	0	3	3	0	1	
29	Thường Tín	1	1	0	10	8	2	0	0	0	2	
30	Ứng Hòa	2	2	0	10	5	5	3	3	0	5	



Phụ lục số 08:

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA UBND THÀNH PHỐ, CÁC SỞ, NGÀNH THÀNH PHỐ VÀ UBND CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

*(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 26/6/2024 của Đoàn giám sát
của HĐND Thành phố)*

I. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Về các quy định pháp luật

- Tiếp tục xem xét ban hành những cơ chế để bảo vệ đội ngũ cán bộ công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của cơ quan, đơn vị, địa phương, khắc phục tình trạng né tránh, dùn dầy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm... *(Sở Công thương, Ba Vì⁶)*

- Đề nghị tiếp tục mở rộng thực hiện mô hình chính quyền đô thị đối với huyện còn lại để đồng bộ và giải quyết kịp thời, tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân. *(Bắc Từ Liêm)*

- Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), UBND hoạt động "theo chế độ tập thể UBND kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND". Như vậy UBND hoạt động theo chế độ tập thể vẫn được ưu tiên hơn so với chế độ làm việc thủ trưởng, với đặc trưng là đề cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND. Thực tế việc hoạt động UBND nếu chỉ chú trọng theo chế độ tập thể dễ dẫn đến việc chậm trễ, dân chủ hình thức, lãng phí do phải họp hành nhiều, không phát huy được hết những ưu điểm của chế độ hoạt động tập thể. Do đó cần thiết bổ sung quy định nhằm tăng cường hơn nữa tính chủ động và trách nhiệm của cá nhân lãnh đạo, mà trực tiếp là Chủ tịch UBND. *(Hoàng Mai)*

- Xem xét có quy định hướng dẫn về chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm của UBND quận, phường để phù hợp với nhiệm vụ được giao, thực hiện phân cấp ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước, giải quyết TTHC *(Long Biên)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng rõ quy trình, thẩm quyền ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, thi hành Luật, Nghị định, Thông tư; quy trình rút gọn; làm rõ vai trò của tổ chức, công chức làm công tác pháp chế thuộc cơ quan chuyên môn trong quy trình xây dựng dự thảo; nâng cao giá trị pháp lý và trách nhiệm thẩm định văn bản của Sở Tư pháp, phòng Tư pháp..., trách nhiệm rà soát, tiếp thu văn bản thẩm định; *(Sở Tư pháp)*

- Xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định về giải quyết tố cáo đối với trường hợp vụ việc đã được giải quyết theo thẩm quyền về giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai, vụ án dân sự, hành chính nhưng người khiếu nại chuyển sang tố cáo về cùng nội dung đã được giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai, vụ án dân sự, hành chính. *(UBND TP)*

6 Phần chú thích đơn vị có kiến nghị. Trong đó quy định viết tắt: UBND TP (UBND Thành phố); một số tên sở: KHĐT (Kế hoạch – Đầu tư), TNMT (Tài nguyên – Môi trường), TTTT (Thông tin – Truyền thông), VHQT (Văn hóa – Thể thao), LĐTBXH (Lao động, Thương binh và Xã hội), VP UBND TP (Văn phòng UBND Thành phố). Ghi tên địa danh được hiểu là kiến nghị của UBND quận, huyện, thị xã mang địa danh đó.

- Đề nghị: (1) Có những quy định cụ thể về xử lý đối với người tố cáo sai sự thật, mạo danh, có hành vi vi phạm pháp luật khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, phản ánh, những trường hợp gửi đơn nhiều, vượt cấp do không đạt được mục đích cá nhân, việc bồi thường thiệt hại về tài sản, danh dự do hành vi tố cáo sai sự thật gây ra; (2) Quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với vụ việc khi người khiếu nại, người tố cáo, người bị tố cáo không hợp tác gây khó khăn trong công tác kiểm tra, xác minh, dẫn đến không đảm bảo về trình tự, thủ tục và kết quả giải quyết đơn. *(UBND TP, Sở GDĐT, Thanh Xuân, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thường Tín, Phú Xuyên)*

- Sửa đổi Luật Tiếp công dân: Cho phép người đứng đầu được ủy quyền hoặc phân công cho cấp phó trong thực hiện việc tiếp công dân định kỳ (trong những trường hợp người đứng đầu bận việc đột xuất). Quy định Ban Tiếp công dân cấp huyện là cơ quan độc lập, có tư cách pháp nhân để nâng cao vai trò và thẩm quyền trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, đôn đốc việc xử lý giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền để trả lời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. *(Chương Mỹ, Mỹ Đức, Phú Xuyên)*

- Sửa đổi, bổ sung Luật về lý lịch tư pháp, Luật Hộ tịch, Luật Công chứng, Luật sư, một số luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực tư pháp và Luật có liên quan theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình, thủ tục giải quyết TTHC, bỏ khâu trung gian, tăng cường phân quyền, xác định rõ vai trò của chính quyền các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng thống nhất phạm vi toàn quốc các cơ sở dữ liệu hộ tịch, lý lịch tư pháp, luật sư, công chứng, thừa phát lại, xử lý vi phạm hành chính... *(Sở Tư pháp)*

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. Quan tâm quy định về vị trí, chức năng và việc kiện toàn tổ chức, tiêu chuẩn, chế độ người làm pháp chế thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ Trung ương tới địa phương. *(Sở Tư pháp)*

- Xem xét, sửa đổi Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao và chứng thực theo hướng tăng cường phân cấp cho UBND cấp xã thực hiện một số nội dung đang thuộc thẩm quyền của Phòng Tư pháp; mở rộng phạm vi áp dụng như Nghị định số 32/2021/NĐ-CP về việc ủy quyền cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã chứng thực một số giấy tờ, hợp đồng, giao dịch phù hợp; quy trình nghiệp vụ, mức phí, lệ phí chứng thực hợp đồng giao dịch cần có sự thống nhất với quy định của Luật công chứng; *(Sở Tư pháp)*

- Sớm xem xét, ban hành Nghị quyết thí điểm giao Phòng Tư pháp thuộc thành phố Hà Nội và một số địa phương được tiếp nhận, giải quyết TTHC cấp phiếu LLTP. *(Sở Tư pháp)*

2. Về cơ chế, chính sách

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ tuyển dụng, sử dụng, bố trí, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ...; căn cứ tính chất, nội dung và yêu cầu công việc để thu hút và bố trí nhân tài; đánh giá nhân tài theo chất lượng và kết quả đầu ra. *(VP UBND TP)*

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách tài chính cụ thể, hợp lý nhằm huy động được nhiều nguồn lực tài chính phục vụ cho việc thực hiện chính sách, như hình thành quỹ hỗ trợ phát triển tài năng cho nền công vụ nhằm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, tôn vinh đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ. (VP UBND TP)

- Đẩy mạnh cải cách, nâng cao chế độ tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội; tạo được động lực, trách nhiệm cũng như thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng tham gia hoạt động quản lý hành chính, sự nghiệp. (Sở Xây dựng, Hoàng Mai, Sơn Tây, Hoài Đức)

- Đề nghị ban hành chính sách tiền lương mới đảm bảo lương giáo viên được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bảng lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng. Đồng thời quan tâm chính sách tiền lương đối với nhân viên hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục. (Sở GDĐT)

- Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, văn minh. (VP UBND TP)

3. Về công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu

- Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành các văn bản quy phạm quy định các nội dung về chuyển đổi số, hướng dẫn chi tiết về các chỉ tiêu, nhiệm vụ triển khai Chính quyền số đảm bảo thống nhất, khả thi, kịp thời, tránh chồng chéo. (Sở TTTT)

- Quan tâm, hướng dẫn về việc bổ sung biên chế công chức chuyên trách chuyển đổi số, CNTT, an toàn thông tin tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, đặc biệt là tại cấp xã, bảo đảm đủ nhân lực triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số phù hợp tính chất của địa bàn, đơn vị quản lý, khối lượng công việc và yêu cầu công vụ ngày càng cao; (Sở TTTT)

- Đề nghị chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất quy trình số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu về dân cư, hộ tịch điện tử (Sở Tư pháp, Thanh Oai)

- Đề nghị Cục kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ quan tâm, tạo điều kiện tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện, chia sẻ, kết nối, liên thông Công Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố để tạo điều kiện thuận lợi cho công chức và công dân thực hiện thuận lợi các dịch vụ công trực tuyến. (Sở Tư pháp)

- Đề nghị các Cục C06 Bộ Công an chia sẻ, phân quyền cho phép Cục V06 và PV6 truy cập khai thác CSDL dấu vân tay phục vụ công tác phối hợp giải quyết TTHC cấp phiếu lý lịch tư pháp. (Sở Tư pháp)

4. Một số nội dung khác

- Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu với Chính phủ xem xét, điều chỉnh quy định về số lượng cấp phó của các cơ sở giáo dục tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ: Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Kiến nghị quy định số lượng cấp phó theo quy mô và loại hình của cơ sở giáo dục, việc quy định mỗi cơ sở giáo dục có không quá 02 cấp

phó chưa thực sự hợp lý đối với các cơ sở có quy mô lớn, trường liên cấp, trường chuyên, trường trọng điểm quốc gia. *(Sở GDĐT)*

- Đề nghị Bộ Nội vụ sớm ban hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn về lưu trữ đảm bảo thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025". *(Sở TTTT)*

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo có hướng dẫn triển khai Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ để Sở Giáo dục và Đào tạo có căn cứ hướng dẫn và xây dựng quy trình nội bộ thực hiện ủy quyền đúng lộ trình và quy định đối với các thủ tục hành chính. *(Sở GDĐT)*

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm ban hành văn bản loại một số thủ tục hành chính không còn phù hợp như thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập, cấp phép hoạt động loại hình trường trung cấp sư phạm. *(Sở GDĐT)*

II. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT VỚI UBND THÀNH PHỐ

1. Về tổ chức, biên chế, quy trình thực hiện

- Trong thời gian thực hiện chính quyền đô thị cho phép UBND các quận chủ động bố trí sử dụng lao động giữa các phòng ban, UBND các phường vẫn đảm bảo khung biên chế, chức danh nghề nghiệp phù hợp vị trí việc làm để đáp ứng yêu cầu công việc. *(Hai Bà Trưng)*

- Đề nghị tăng cường chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC; việc đánh giá công tác CCHC cần đi vào thực chất, có chiều sâu và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ. *(Ba Đình, Đống Đa, Nam Từ Liêm)*

- Xem xét tăng thêm chỉ tiêu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc đáp ứng tốt nhu cầu, khối lượng công việc ngày càng cao trong tình hình hiện nay. *(Sở KHĐT, Sở Tư pháp, Sở TTTT, Hai Bà Trưng, Long Biên, Thanh Xuân, Hoài Đức, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phú Xuyên)*

- Cần xây dựng quy định về các tiêu chí giao chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp hằng năm, một mặt giao số lượng biên chế theo vị trí việc làm, mặt khác đề nghị cần quan tâm, tính toán đến các yếu tố thực tiễn của từng địa phương như: dân số, tốc độ đô thị hóa; khối lượng công việc... để có cơ sở phân bổ, giao chỉ tiêu biên chế phù hợp với từng địa phương. *(Hoàng Mai)*

- Trên thực tiễn, việc phân cấp, ủy quyền đôi khi nặng về chuyển giao công việc (nhiệm vụ) từ cấp trên xuống mà chưa quan tâm đúng mức đến việc cân đối, đảm bảo nguồn lực, đặc biệt trong việc phân bổ biên chế, nhân sự để thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị cần thực hiện đảm bảo yêu cầu, nguyên tắc gắn việc phân cấp, ủy quyền với yêu cầu cân đối nguồn lực, biên chế, vị trí việc làm thực hiện phân cấp, ủy quyền. *(Hoàng Mai, Long Biên)*

- Đề nghị tăng biên chế công chức địa chính cấp xã; xem xét về việc không luân chuyển công chức địa chính cấp xã; có phương án tổ chức hợp lý với lực lượng quản lý trật tự xây dựng. (*Sóc Sơn*)

- Đề nghị xem xét tăng chỉ tiêu biên chế cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền để đáp ứng yêu cầu công việc giao. (*Chương Mỹ, Sóc Sơn*)

- Đề nghị xem xét có giải pháp tạm thời về nhân lực đáp ứng nhiệm vụ trước mắt, cho cơ chế tạm thời ký hợp đồng chuyên môn. (*Hai Bà Trưng*)

- Đẩy mạnh công tác rà soát, đánh giá TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các phương án đơn giản hóa, cải tiến TTHC, đảm bảo chất lượng theo Kế hoạch đề ra. (*Sở TNMT*)

- Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở chuyên môn nghiên cứu hướng dẫn quy trình mẫu giải quyết công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính) tại cấp quận, huyện để thống nhất đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện (*Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Sóc Sơn*).

- Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở liên quan sớm ban hành các Quyết định ủy quyền (đối với các lĩnh vực TTHC chưa có quyết định) và triển khai tập huấn, hướng dẫn cho cấp huyện trong thực hiện giải quyết TTHC ủy quyền nêu trên; đồng thời ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC ủy quyền để cấp huyện, cấp xã căn cứ thực hiện. (*Chương Mỹ, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Sóc Sơn*)

- Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý đối ngoại như: quản lý việc ký kết thỏa thuận hợp tác quốc tế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành, doanh nghiệp nhà nước... (*Sở Ngoại vụ*)

- Đề nghị tăng cường thanh tra công vụ và kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kiểm tra những vấn đề đang được dư luận quan tâm như: Đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở, quy tắc giao tiếp ứng xử nơi công sở, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính; khen thưởng, động viên những cán bộ, công chức, viên chức thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. (*Sở VH TT, VP UBND TP*)

- Đẩy mạnh việc hợp tác trực tuyến để tiết kiệm thời gian di chuyển, sử dụng thời gian hợp lý hiệu quả để giải quyết nhiệm vụ chuyên môn. (*Sở KHĐT*)

- Đề nghị UBND Thành phố khi ban hành văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành cần tính đến yếu tố thời gian để thực hiện; nhiều văn bản yêu cầu thời gian hoàn thành quá gấp, thậm chí về đến Sở đã đến hạn phải hoàn thành. (*Sở NN&PTNT*)

2. Về cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc

- Xem xét, thực hiện chế độ thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức; tạo được động lực, trách nhiệm cũng như thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng. *(Hoàng Mai, Mê Linh)*

- Đề nghị HĐND thành phố nghiên cứu có cơ chế động viên khuyến khích cán bộ, công chức làm công tác CCHC và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp. *(Thanh Oai)*

- Khẩn trương thực hiện chính sách tiền lương mới; có biện pháp, chính sách khuyến khích, khen thưởng thực chất dựa trên hiệu suất và kết quả thực hiện công việc. *(Hà Đông)*

- Về cơ chế tuyển dụng, xem xét bổ sung/điều chỉnh hình thức tuyển dụng đối với công chức ngành đối ngoại, đặc biệt các vị trí chuyên môn đòi hỏi đặc thù về hình thức, khả năng giao tiếp, ngoại ngữ... Đồng thời, hỗ trợ tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng dành cho cán bộ làm công tác đối ngoại của Thành phố. Xem xét xây dựng cơ chế tài chính đặc thù phục vụ các hoạt động đối ngoại của Thành phố Hà Nội. *(Sở Ngoại vụ)*

- Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới. *(Sở VHTT, Sở Du lịch, Thanh Xuân, Sơn Tây, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thường Tín, Sóc Sơn)*

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực cho hệ thống cơ quan, cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC thông qua việc tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kiểm soát TTHC. *(Sở TNMT, Sở Y tế)*

- Tập trung nâng cao trình độ công nghệ thông tin nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số nền hành chính. *(Sở Xây dựng, Đống Đa, Nam Từ Liêm, Đống Anh)*

- Đề nghị tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức có chức năng tham mưu về công tác pháp chế; kiện toàn, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức chuyên trách làm công tác pháp chế; cử công chức làm công tác pháp chế tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định. *(Sở Tư pháp, Hai Bà Trưng)*

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong thực thi công vụ, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức. *(Sở GDĐT, Gia Lâm)*

- Đề nghị Thành phố quan tâm ban hành chế độ chính sách nâng cao thu nhập đối với đội ngũ nhà giáo nhằm động viên, khuyến khích nhà giáo yên tâm công tác cống hiến cho sự nghiệp phát triển giáo dục Thủ đô, xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn tốt góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ toàn Ngành. Thành phố có chính sách thu hút chuyên gia giỏi, sinh viên ưu tú, xuất sắc về công tác tại ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô; có cơ chế để đưa các giáo viên dạy giỏi biệt phái từ các trường trong nội thành đi giảng dạy tại các trường ngoại thành, vùng sâu, vùng xa giúp thu hẹp khoảng cách giáo dục theo từng năm học. *(Sở GDĐT)*

3. Về công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ trong toàn thành phố. *(Ba Đình, Đống Đa, Cầu Giấy, Đống Anh)*

- Đề nghị tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương của Chính phủ trong công tác cải cách hành chính đặc biệt là dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được kết nối qua cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ bưu chính công ích để người dân nhận thức sâu sắc hơn, yên tâm và tin tưởng sử dụng các dịch vụ. *(Sở VH TT, Sở Du lịch)*

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, giải quyết kịp thời thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thúc đẩy Chính phủ số, chính quyền số. *(Hà Đông, Đan Phượng, Mê Linh)*

- Đề nghị bố trí bổ sung kinh phí, đầu tư nâng cấp nhiều hơn nữa cho các sở ngành, quận, huyện, thị xã để nâng cấp và đồng bộ hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, phần mềm ứng dụng, bộ phận một cửa, đảm bảo đồng bộ hệ thống từ Thành phố tới cấp huyện và đến các xã, phường, thị trấn. *(Sở VH TT, Sở Tư pháp, Hoàng Mai, Thường Tín, Mê Linh)*

- Đề nghị hoàn thiện, đưa vào sử dụng chính thức Hệ thống thông tin một cửa điện tử, khắc phục những hạn chế đối với các tính năng của phần mềm, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC. *(Sở Tư pháp, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Sơn Tây, Hoài Đức, Thạch Thất, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thường Tín, Phú Xuyên, Đông Anh, Sóc Sơn)*

- Đề nghị chỉ đạo tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp trọng tâm vào các lĩnh vực về hộ tịch, lý lịch tư pháp, đất đai, quy hoạch, xây dựng, giáo dục, y tế ... *(Sở Tư pháp, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm)*

- Đề nghị triển khai thực hiện đồng bộ việc sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản giữa khối Đảng và khối chính quyền và các cơ quan, đơn vị để thuận tiện trong quá trình trao đổi, giải quyết công việc. *(Thanh Oai)*

- Đề nghị UBND thành phố chuyển đổi dữ liệu, tích hợp, liên kết các phần mềm dùng chung có tính năng tương tự để thuận lợi cho cơ sở trong việc tra tìm, khai thác sử dụng tài liệu. *(Sở KHĐT, Thạch Thất)*

- Triển khai Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn bằng ứng dụng công nghệ thông tin. *(Mê Linh)*

- Tăng cường ứng dụng CNTT theo dõi, đôn đốc, cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo của Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện đến các cơ quan, đơn vị *(Mê Linh)*. UBND huyện Ba Vì đề xuất cấp thêm tài khoản cho các phòng, ban chuyên môn của huyện để các đơn vị tự cập nhật các nhiệm vụ được Thành phố giao kịp thời, nhanh chóng. *(Ba Vì)*

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tổ giác tội

phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng...; tích hợp ứng dụng VNeID với các dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế... (Gia Lâm)

4. Một số nội dung cụ thể khác

- Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ có hướng dẫn cụ thể về thi hành kỷ luật đối với các đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được xác định biểu hiện né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm... để các đơn vị thực hiện theo đúng quy định (Sở Công thương)

- Đề nghị tăng cường tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội. (Ba Đình)

- Tổ chức các phong trào thi đua, cuộc thi về tìm hiểu văn hóa công vụ, kỷ cương hành chính và trách nhiệm trong giải quyết công việc trên địa bàn Thành phố. (Ba Vì)

III. KIẾN NGHỊ VỚI THƯỜNG TRỰC HĐND THÀNH PHỐ

- Đề nghị tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu tăng cường công tác giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, trong đó cần quan tâm, chú trọng đến việc giải quyết kiến nghị cử tri tại cơ sở. (UBND TP)

- Đề nghị chỉ đạo các đơn vị tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri đảm bảo rõ ràng, cụ thể thông tin, tránh tình trạng trùng lặp hoặc kiến nghị chung chung và không đúng thẩm quyền giải quyết. (UBND TP)

- Thường xuyên, kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị xử lý dứt điểm các quyết định giải quyết khiếu nại, thông báo kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố, các vụ việc theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 04/7/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy; quy định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện và cơ chế xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân không thực hiện, chậm thực hiện hoặc không báo cáo, chậm báo cáo hay báo cáo không đầy đủ kết quả thực hiện. (UBND TP)

- Đề nghị tăng cường chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn; tăng cường tổ chức tập huấn về kỹ năng giám sát, kỹ năng thẩm tra, kỹ năng chất vấn... cho đại biểu HĐND cấp huyện, Thường trực HĐND xã, thị trấn; triển khai ứng dụng phần mềm kỳ họp HĐND tới HĐND huyện, xã, thị trấn. (Quốc Oai)
